

**CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ
THEO ĐỊNH HƯỚNG ỦNG DỤNG**
(Áp dụng từ Khóa 2021)

Chuyên ngành: QUẢN LÝ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
(NATURAL RESOURCES AND ENVIRONMENTAL MANAGEMENT)

Mã số: 8.85.01.01

(Ban hành kèm theo quyết định số 3742/QĐ-DHNL-SĐH ngày 22 tháng 12 năm 2021)

1. MỤC TIÊU CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

1.1. Mục tiêu chung

Chương trình sẽ cung cấp cho học viên các kiến thức cơ bản cũng như chuyên sâu cần thiết đồng thời tạo dựng các kỹ năng “mềm” cho học viên. Mục tiêu của chương trình là sau khi tốt nghiệp, các Thạc sĩ có năng lực tự nghiên cứu và tổ chức nghiên cứu, có khả năng tiếp tục nghiên cứu ở bậc tiến sĩ; có khả năng công tác tại các trường đại học và viện nghiên cứu, có khả năng tham gia các dự án chuyên ngành; có khả năng tiếp cận một cách khoa học đối với các vấn đề mới của chuyên ngành; có năng lực giao tiếp về chuyên môn bằng tiếng Anh.

1.2. Mục tiêu cụ thể

Đào tạo các nhà nhân học chuyên nghiệp có trình độ thạc sĩ có khả năng đảm nhiệm các nhóm công việc sau:

- Có khả năng phân tích, tổng hợp, đánh giá dữ liệu và thông tin một cách khoa học các vấn đề chuyên môn ... (Ví dụ: thực hiện nghiên cứu)
- Có kỹ năng truyền đạt và tham gia công tác giảng dạy, tổ chức thảo luận các vấn đề chuyên môn ... (Ví dụ: truyền đạt-thảo luận lý thuyết, thực nghiệm)
- Có khả năng tổ chức, quản trị quản lý các hoạt động nghề nghiệp chuyên môn...

2. CHUẨN ĐẦU RA (Trích QĐ 1982/QĐ-TTg Khung trình độ quốc gia Việt Nam)

2.1. Về Kiến thức

Kiến thức thực tế và lý thuyết sâu, rộng, tiên tiến, nắm vững các nguyên lý và học thuyết cơ bản trong lĩnh vực nghiên cứu thuộc chuyên ngành đào tạo.

- Kiến thức liên ngành có liên quan.
- Kiến thức chung về quản trị và quản lý.

2.2. Về Kỹ năng

- Kỹ năng phân tích, tổng hợp, đánh giá dữ liệu và thông tin để đưa ra giải pháp xử lý các vấn đề một cách khoa học;
- Có kỹ năng truyền đạt tri thức dựa trên nghiên cứu, thảo luận các vấn đề chuyên môn và khoa học với người cùng ngành và với những người khác.
- Kỹ năng tổ chức, quản trị và quản lý các hoạt động nghề nghiệp tiên tiến.
- Kỹ năng nghiên cứu phát triển và sử dụng các công nghệ một cách sáng tạo trong lĩnh vực học thuật và nghề nghiệp.
- Có trình độ ngoại ngữ tương đương bậc 4/6 Khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam

2.3. Về mức tự chủ và trách nhiệm

- Nghiên cứu, đưa ra những sáng kiến quan trọng.
- Thích nghi, tự định hướng và hướng dẫn người khác.
- Đưa ra những kết luận mang tính chuyên gia trong lĩnh vực chuyên môn.
- Quản lý, đánh giá và cải tiến các hoạt động chuyên môn

3. CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

3.1 Khái quát chương trình đào tạo



Chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ theo định hướng ứng dụng gồm ba phần: học phần kiến thức chung (5TC), Học phần kiến thức cơ sở và chuyên ngành (48TC), Học phần tốt nghiệp (7TC). Tổng số tín chỉ tích lũy phải đạt: tối thiểu 60 tín chỉ

Phần kiến thức chung (5 tín chỉ):

- Triết học: 3TC
- Phương pháp luận NCKH: 2 TC

Phần kiến thức cơ sở và chuyên ngành (48 tín chỉ)

- Học phần bắt buộc (27 tín chỉ)
- Học phần tự chọn (tối thiểu đạt 21 tín chỉ)

Học phần tốt nghiệp: đồ án (7 tín chỉ)

3.2. Điều kiện tốt nghiệp

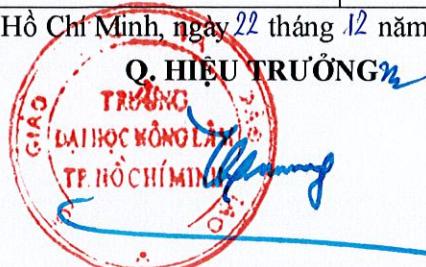
- Tích lũy đầy đủ số tín chỉ (TC) theo yêu cầu, Chứng chỉ Anh văn qui định;
- Hoàn tất luận văn thạc sĩ và bảo vệ thành công trước Hội đồng đánh giá luận văn với kết quả tối thiểu là đạt điểm 5.5/10.

3.3. Danh mục các học phần trong chương trình đào tạo và kế hoạch đào tạo

STT	Mã số	TÊN HỌC PHẦN	Tín chỉ (LT, TH)	Thời điểm học
I		PHẦN KIẾN THỨC CHUNG	(5)	
1	PHIL800	Triết học (Philosophy)	3 (3, 0)	HK1
2	REME801	Phương pháp luận nghiên cứu khoa học (Research Methodology)	2 (2, 0)	HK1
II		HỌC PHẦN BẮT BUỘC	(27)	
1	NREM802	Nguyên lý trong quản lý tài nguyên và môi trường (Principles and concepts in natural resource and environment management)	3 (3, 0)	HK2
2	NREM803	Quản lý và hướng dẫn tài nguyên (Resource tenure and resource management)	3 (3, 0)	HK1
3	NREM804	Sinh thái ứng dụng, đa dạng sinh học và bảo tồn (Applied ecology, biodiversity and conservation)	3 (2, 1)	HK2
4	NREM805	Chính sách và chiến lược tài nguyên - môi trường (Policy and strategies for natural resources and environment)	3 (2, 1)	HK1
5	NREM806	Kinh tế tài nguyên và môi trường (The economics of natural resource and environment)	3 (3, 0)	HK1
6	NREM807	GIS và Viễn thám ứng dụng (Applied GIS and remote sensing)	3 (2, 1)	HK1
7	NREM809	Sử dụng và bảo vệ tài nguyên đất (Utilization and conservation of soil resources)	3 (2, 1)	HK1
8	NREM819	Thích ứng và giảm thiểu tác động của biến đổi khí hậu (Climate change mitigation and adaptation)	2 (2, 0)	HK2
9	THES896	Seminar chuyên ngành 1 (Bảo vệ đề cương) (Proposal defense)	2 (0, 2)	HK1
10	THES897	Seminar chuyên ngành 2 (Bảo vệ kết quả cơ sở) (Internal thesis defense)	2 (0, 2)	
III		HỌC PHẦN TỰ CHỌN (Đạt tối thiểu 21 tín chỉ)	(21/23)	
1	NREM810	Quản lý tài nguyên nước (Water resources management)	2 (2, 0)	HK2
2	NREM811	Quản lý tài nguyên biển và đới bờ (Coastal and Marine Ecosystem management)	2 (2, 0)	HK2
3	NREM812	Quản lý tài nguyên rừng (Forest resources management)	2 (2, 0)	HK2
4	NREM813	Quy hoạch sử dụng bền vững tài nguyên (Planning for sustainable utilization of natural resources)	2 (2, 0)	HK2
5	NREM814	Quản lý lưu vực (Watershed management)	2 (2, 0)	HK2

6	NREM815	Xung đột môi trường và hoà giải (Environmental conflict resolution and mediation)	2 (2, 0)	HK3
7	NREM816	Hệ thống thông tin không gian và viễn thám trong quản lý tài nguyên môi trường (Spatial information system in natural resources and environmental management)	3 (2, 1)	HK3
8	NREM817	Mô hình hoá hệ thống môi trường (Modeling of environmental systems)	2 (2, 0)	HK3
9	NREM818	Định giá tài nguyên môi trường (Economic evaluation of resources and environments)	2 (2, 0)	HK3
10	NREM820	Đánh giá môi trường chiến lược (Strategic environmental assessment)	2 (1, 1)	HK3
11	NREM821	Phân tích chính sách lâm nghiệp (Forestry policy analysis)	2 (2, 0)	HK3
IV	HỌC PHẦN TỐT NGHIỆP			(7)
1	THES898	Đề án Tốt nghiệp (Thesis)	7	

TP. Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 12 năm 2021



PGS.TS. Huỳnh Thanh Hùng